

KINH THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ ĐÀ LA NI
QUYỀN THỨ TÁM

Hán dịch: Nước Kế Tân_ Tam Tạng Sa Môn BÁT NHÃ cùng với MÂU NI
THẮT LỢI dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

ANH LẠC TRANG NGHIÊM CỦA BỒ TÁT
PHẨM THỨ SÁU CHI HAI_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa của **bốn Anh Lạc** một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

“_ **Bậc Đại Trí Tuệ**: bốn Anh Lạc

Trang nghiêm **Thừa tối thượng bậc nhất**

Môn **Tịnh Giới** (Śīla), **Tam Muội** (Samādhi), **Trí Tuệ** (Prajña)

Chân Ngôn (Mantra) thắng diệu, quyết định nói

_ Chúng sinh **không sân** (không giận dữ) đều yêu thích

Đóng bít tất cả của nẻo ác

Hay khiến kẻ Trí ở **người, Trời**

Giới viên mãn này làm **Anh Lạc** (Muktāhāra)

_ Nghiệp **thân, miệng, ý** đều thanh tịnh

Hết thầy Nguyện muốn đều tròn đủ

Hạnh **Chính Tinh Tiến** (Samyag-vyāyāma) cầu bền chắc

Thê **Anh Lạc Trang Nghiêm** (Muktāhāra-vyūha) (của) **Giới** này

_ Thành tựu **Định** (Samādhi), **Tuệ** (Prajña) với **Giải Thoát** (Vimukti)

Giải Thoát Tri Kiến (Vimukti-jñāna-darśana) cũng như thê

Với chúng **Đại Niết Bàn** (Mahā-nirvāṇa) vô thượng

Thê **Anh Lạc Trang Nghiêm** (Muktāhāra-vyūha) (của) **Giới** này

_ Chẳng phá **Thi La** (Śīla): Giới thanh tịnh

Thuần tịnh không tạp với trong mát

Được **Thân** (Kāya) tự tại, Pháp cũng thê

Thê **Anh Lạc Trang Nghiêm** (Muktāhāra-vyūha) (của) **Giới** này

_ Nếu được đủ nơi **cho** (Dāna: bố thí) thanh tịnh

An Nhẫn (Kṣānti), **Tinh Tiến** (Vīrya) cũng thanh tịnh

Các Môn **Thiền** (Dhyāna), **Trí Tuệ** (Prajña), **Phương Tiện** (Upāya)

Với Trí **chẳng phóng dật** thanh tịnh

_ Bền chắc **chăng động**, khéo an lập

Chứng **Giáo** (Śāstra) thâm sâu, Tâm **chẳng lui**

Xa lìa lười biếng, tu **biết đủ** (tri túc)

Thê **Anh Lạc Trang Nghiêm** (Muktāhāra-vyūha) (của) **Giới** này

_ Bậc Thánh khen **Giới**, siêng tinh tiến

Người kia **chẳng còn sinh ưu não** (lo lắng bức dọc)

Mọi **Thiện** (Kusala) đã làm, không Tâm **hối** (hối hận)

Đây **Thê Trang Nghiêm** của **Tịnh Giới**

_ Ở **Chúng** (Saṃgha:hợp chúng) không sợ, không kinh hãi

Được cực quyết định, Tâm **vắng lặng**

Lao ngục ba cõi chẳng thể **buộc** (cột trói, ràng buộc)
 Được Đại Danh Xung, sức kham nhận
 _Đã tự điều phục, biết Ý người
 Đây nơi trang nghiêm của Tịnh Giới
 Dùng các tướng tốt trang nghiêm thân
 Tức **Thể Trang Nghiêm** của Tịnh Giới
 _Nhu **Thuyết** mà hành, hay **Tịnh Ngữ** (nói chân thật)
 Tức đầy đủ **Trí, Ngữ** trang nghiêm
 Được Tâm trang nghiêm không phiền não
 Tức là Anh Lạc của Tịnh Giới
 _Đại Nguyện tối thắng, nghiêm cõi Phật
 Thành tựu chúng sinh, **Đệ Nhất Thừa** (Tên gọi khác của Đại Thừa)
 Chẳng làm tất cả **Nhân** (Hetu) nghiệp ác
 Khiến nơi sinh ra đều nghiêm sức
 _Học Phật hay nghiêm **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-caryā)
 Căn lành hồi hướng, nghiêm Đạo Trường
 Pháp **Lực Vô Úy** trang nghiêm hết
 Cũng lại trang nghiêm Trí biến hóa
 _Anh Lạc **Từ Định** (Maitra-samādhi) hay che khắp
 Nhu hòa, **chất trực** (ngay thẳng chân thật), Trí đều tròn
 Dứt hẳn Tâm huyền nguy dối lừa
Yêu (Trṣṇa), **giận** (Dveṣa), **si** (Moha), **sợ** (Vibhīṣaṇa)... không tùy chuyển
 _Đoạn trừ **năm Cái** (Pañca-āvaraṇāni: ngũ cái, 5 sự chướng ngại) làm Anh Lạc
 Siêng tu **sáu Niệm** (Ṣaḍ-anusmṛtayah) chỗ trang nghiêm
Bảy Giác (Sapta-bodhyaṅgāni: bảy Bồ Đề Phần), **tám Đạo** (Āryaṣṭāṅgika-
 mārga: tám Thánh Đạo) **Tam Ma Đề** (Samādhi: Định)
Chín thứ tự Định (Navānupūrvā-samāpattayah) thường tu tập
 _Xứng **Tính** (Prakṛti) siêng tu nơi **Chỉ** (Śamatha), **Quán** (Vipaśyana)
 Ưu trụ vắng lặng, suy nghĩ kỹ
Chính Niệm (Samyag-smṛti) chẳng dứt các căn lành
 Được **Chủng Tính Thánh** (Ārya-gotra), Tâm tự tại
 _Trí nơi các Pháp, không nghi hoặc
 Hiện hành làm ác...dứt chẳng sinh
 Vô Minh, si ám thấy đều trừ
 Ở trong **Đế Trí**, chiếu sáng khắp
 _Trí **Khổ** (Duḥkha-satya), **Tập** (Samudāya-satya), **Diệt** (Duḥkha-nirodha-
 satya), **Đạo** (Mārga-satya) thanh tịnh
 Chẳng thể đắc, nên **Tịnh Thi La** (tịnh giới)
 Vượt qua **Niệm Tuệ**, Thiền thanh tịnh
 Hai tướng đều quên, tịnh giải thoát
 _Trí thấy chẳng dính mắc ba đời
Pháp Uẩn (Dharma-skandha) thanh tịnh, thành không nhiễm
 Cũng không hay niệm, Tâm thanh tịnh
 Trí Tuệ trang nghiêm đều đầy đủ.
 _Do y Trí Tuệ làm Anh Lạc
 Hay tịnh **ba luân** nhóm **Thí** (Dāna), **Giới** (Śīla)
 Dùng tướng **không trụ**, cho chúng sinh
 Được **ba Luân** tịnh của Bồ Thí
 _Chúng sinh, Bồ Đề với chính mình

Biết như mộng huyễn, không chỗ cầu
Dùng Trí Tuệ, nên **Giới** (Śīla) trang nghiêm
Hay được **ba Luân** tịnh của Giới

_ **Thân, Ngữ, Tâm** như **Tượng** (hình tượng) trong gương
Như **Hương** (âm vang dội lại) như huyễn, sạch không vết
Dùng Trí Tuệ, nên **Nhẫn** (Kṣānti) trang nghiêm

Ba Luân của Nhẫn, thanh tịnh hết

_ Trí đạt không cao cũng không thấp

Thường quán **Tịnh Diệu Chân Pháp Thân**

Dùng Trí Tuệ, nên **Cần** (Vīrya: tinh tiến) trang nghiêm

Ba Luân của Tinh Tiến, thanh tịnh

_ Tâm ấy nhậm vận, hay bền chắc

Không lầy, không bỏ, tướng đều không

Dùng Trí Tuệ, nên **Định** (Dhyāna: thiền định) trang nghiêm

Thiền Định liền được ba Luân tịnh

_ Bản Tính quán sâu, nhân duyên tịnh

Không động, không dính, khởi Thần Thông

Dùng Trí Tuệ, nên **Phương Tiện** (Upāya) nghiêm

Ấy được ba luân, thanh tịnh hết

_ Khéo nhiếp Chân Ngôn, Nguyện tinh tiến

Hóa sinh Diệu Pháp, **cõi** (Kṣetra: cõi nước) trang nghiêm

Thường trụ **Niệm Xứ** (Catvāri smṛty-upasthānāni: bốn Niệm Xứ), Tâm không

niệm

Ở trong **Chính Đoạn** (Samyak-prahāṇāni), Tâm chẳng hai.

_ Muốn siêng, Tâm quán đủ Thần Thông

Biết Căn Tính chúng sinh sai khác

An trụ các **Lực** (Bala) phá chúng **Ma** (Māra)

Chính Niệm hiểu biết các **Pháp Tính** (Dharmatā)

_ Không đi, không đến, Đạo cũng thế

Đây tên **Trí Tuệ Anh Lạc Nghiêm**

Vào sâu **Xa Ma Tha** (Śamatha: thiền chỉ) vắng lặng

Tỳ Bát Xá Na (Vipāśyana: thiền quán) **soi chiếu khắp** (vô bất chiếu: không có gì chẳng soi chiếu được)

_ Biết rõ **Pháp Uẩn** thành **Uẩn Trí**

Biết Giới bình đẳng như Hư Không

Các xứ, **Không Tụ** (nhóm trống rỗng) cũng khéo biết

Pháp vốn **Vô Ngã** (Anātman) nhân duyên khởi.

_ Biết **bốn Chân Đế** không tán loạn

Quán Pháp chân thật, chán Thế Gian

Trí ba đời (tam tế trí) tịnh, Tâm không dính

Vì an chúng sinh, rõ **ba Tụ** (chính định tụ, tà định tụ, bất định tụ)

_ Biết Thể **Tam Bảo** (Phật, Pháp, Tăng) đồng một tướng

Nơi Trí Anh Lạc đã trang nghiêm

Trí gom chứa **tướng như huyễn** thành

Phân biệt căn bản đều như **mộng**

_ Luân chuyển không thật như **dương diệm** (dợn nước dưới ánh nắng)

Không đi, không lại (như) **Thân trong gương** (Kính tượng thân: Thân hiện hình tượng trong gương)

Nhân duyên hòa hợp như **ảnh** (cái bóng đi theo hình) sinh
 Chỉ từ duyên khởi giống như **hưởng** (âm vang dội lại)
 _ Pháp Giới, Tính **chân thường** không hoại
Chân Đế (Paramārtha) không trụ, mới hay biết
Chân Tế lặng yên chẳng dao động
Hữu Vi (Saṃskṛta), **Vô Vi** (Asaṃskṛta) không hai Thể
 _ Trí sâu rộng này làm Anh Lạc
 Trang nghiêm Bồ Tát, chứng Bồ Đề
 Được niệm không quên Môn Tổng Trì
Nghĩa ngữ đã nghe, giữ không mất
 _ Nghĩa tất cả chữ, hiểu tinh tế
 Khéo léo chia gỡ, Trí thường thông
 Đều quên **lời** (ngữ) **chấp dính, ngọng thô**
 Rõ Lý của **Từ** (lời văn) không thác loạn
 _ Tùy Pháp đã nghe, thường tìm nghĩa
 Nơi văn đầy đủ, Trí siêu thắng
Y Kinh liễu nghĩa mà thực hành
 Biết tướng **vô ngã** trong Pháp Thể
 _ Khéo biết **Thế Pháp** (Loka-dharma, hau Laukika-dharma) **Xuất Thế Pháp**
 (Lokottara-dharma)
 Đều là nơi **Tổng Trì** (Dhāraṇī) trang nghiêm
 Tùy **Chân Đế** chuyển, như **Thuyết** hành
 Biết **Thời** (Kāla) nói Pháp, người kính nhận.
 _ Người nói Pháp này không làm lỗi
 Thuận Thời không khuyết, Tâm không **hối** (hối hận)
 Đắc được **Diệu Biện Tài** mau chóng
 Lanh lợi như Ý, không chỗ dính
 _ **Cụ Đức** (bạc có đầy đủ Đức) không làm, khéo phân tích
 Như vòng trang sức khéo trang nghiêm
 Khéo biết ngữ ngôn của **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga)
Đạ Xoa (Yakṣa), **Càn Thát** (Gandharva), **A Tô Lạc** (Asura)
 Nhóm **Ca Lôu** (Garuḍa), **Khẩn Na** (Kinnara), **Ma Hầu** (Mahoraga)
 Ngữ ngôn của tất cả chúng sinh
 Ở **Chúng** (Saṃgha) không sợ, như **Ngưu Vương** (Rṣabha)
 Phá các Ngoại Đạo như **Hương Tượng** (Gandha-hastin, hay gandha-gaja: con
 voi lớn tỏa ra mùi thơm)
 _ Nói Pháp không sợ, như **Sư Tử** (Simha)
 Căn vặn đều đáp như suối chảy
 Nói Pháp rộng lớn phá núi **Mạn** (Māna: ngạo mạn)
 Tùy Tâm ưa nói đều như Ý
 _ Hung ác, hiện bày tượng Kim Cương
Kiếp Hỏa (Kalpāgni) thiêu đốt Tâm **năm Dục**
 Tùy Cơ đã thích, nói **ba Thừa**
Nghĩa, Phi Nghĩa này đều quyết rõ
 _ Hiện bày giác ngộ, Pháp rộng lớn
 Trí tự nhiên hiện, chẳng từ **Thây**
 Nói **chữ** không tận, Trí không sót
 Hiểu nghĩa nhỏ nhiệm đều viên mãn.

__Nói các Phật Pháp không bờ mé
Nhu lỗi phiền não cũng vô biên
Công Đức giải thoát khó xung lường
Biết căn chúng sinh tận cùng khắp.

__Được điều Phật nói, **bổn Vô Úy**
Anh Lạc bí mật làm trang nghiêm
Các Anh Lạc ấy trang nghiêm Thân
Đã nói, chưa nói các Công Đức
Lại siêng năng trải qua nhiều Kiếp
Công Đức có được, chẳng cùng tận”

Khi ấy, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nghe Pháp này xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật ra khỏi Thế Gian, nói Pháp màu nhiệm thù thắng, nhiều chỗ lợi lạc cho tất cả chúng sinh, đều xứng với Căn Tính khiến cho họ vui vẻ, ở đời vị lai hay sinh tất cả căn lành của Bồ Tát, hay khiến cho tất cả người mới phát Tâm, sinh Tâm thanh tịnh, hướng đến Bồ Đề, thực hành Đạo **Nhất Thừa** (Eka-yāna), được chẳng chuyên lùi, thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) của Phật. Tức ở đời này được **Bồ Đề Phần** (Bodhyaṅgāni), một đời sẽ chứng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi), hiển **Nhân** (Hetu) **Quả** (Phala) của Bồ Tát này chẳng diệt. Vì **chúng sinh Chính Định** nói **Nhân** (hetu) ấy, vì **chúng sinh Tà Định** hiện bày Đại Bi lâu dài khiến cho hướng vào, **chúng sinh Bất Định** đều tùy theo sự sai biệt của Tâm ấy mà an nơi chốn, người ưa thích **ba Thừa** đều tùy theo Căn ấy khiến cho **Nguyện** mãn túc... cho đến hàng Trời, Người, A Tu La đều khiến trang nghiêm. Tại sao thế? Nếu Đức Phật ra đời, tức mọi loại Pháp kỳ đặc hiếm có của nhóm như vậy thấy đều hiện ra chúng Đại Bồ Tát, tòa báu, tướng báu, mọi loại cây báu vi diệu trang nghiêm Đại Hội Đạo Trường thấy đều hiện ra. Tất cả Thanh Văn với Bích Chi Phật ở trăm ngàn Kiếp chẳng thể nghĩ lường được, huống chi là hay hiển bày.

Thế Tôn! Như con chỉ nghĩ, chúng sinh không có Trí rất là đáng thương! Đức Phật nói Đại Thừa thâm sâu như vậy, hiển bày Đạo Trường đặc biệt kỳ lạ như vậy thì chẳng thể phát khởi Tâm Đại Bồ Đề, mà ngược lại mong cầu Niết Bàn của Nhị Thừa, sự an vui của Người Trời, nên thật đáng thương. Tại sao thế? Vì Bồ Tát mới phát Tâm Bồ Đề thì Công Đức có được nhiều vô lượng vô biên, tất cả Nhị Thừa chẳng thể đếm kịp

Thế Tôn Ví như có người vứt bỏ báu Phệ Lưu Ly vô giá, rồi lấy viên ngọc Lưu Ly hư giả. Tất cả chúng sinh cũng lại như vậy, vứt bỏ Đại Thừa, rồi tìm cầu Bồ Đề của Thanh Văn Duyên Giác, sự an vui của Người Trời.

Thế Tôn Nếu nhóm kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Pháp Môn này, hoặc đã phát khởi Tâm Đại Bồ Đề, hoặc đang phát khởi thì chẳng lâu đều được Vô Thượng Bồ Đề với viên mãn đầy đủ Công Đức thù thắng đã nói”

Lúc nói Pháp Môn **Anh Lạc** này thời ở trong Hội, ba mươi câu chi na do tha trăm ngàn chúng sinh đều phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

KINH THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ ĐÀ LA NI
ĐẠI QUANG PHỔ CHIẾU TRANG NGHIÊM
PHẨM THỨ BẢY

_Bây giờ, Đức Thế Tôn quán khắp Đại Chúng: Bồ Tát, Người, Trời... biết họ đối với sự sâu xa của Pháp, sinh Tâm khát ngưỡng chưa đầy đủ, nên bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát có tám loại Pháp Môn **Đại Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm**. Do ánh sáng ấy chiếu soi, cho nên Tâm mở hiểu rõ, xa lìa ngu ám, dùng sự trang nghiêm của Đại Trượng Phu Bồ Tát mà trang nghiêm thân ấy, tu Hạnh Bồ Tát với an chúng sinh. Ở trong **Hạnh** (Caryā) này thì nhóm nào là tám? Ấy là: **Niệm Quang Phổ Chiếu, Ý Quang Phổ Chiếu, Giải Quang Phổ Chiếu, Pháp Quang Phổ Chiếu, Trí Quang Phổ Chiếu, Đế Quang Phổ Chiếu, Thần Thông Quang Phổ Chiếu, Tu Hành Quang Phổ Chiếu**. Đây là tám loại **Quang Chiếu trang nghiêm**

Này Thiện Nam Tử! Thế nào gọi là **Niệm Quang Phổ Chiếu** (ánh sáng của Niệm soi chiếu khắp)?

Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám **Niệm Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** (ánh sáng của Niệm soi chiếu trang nghiêm khắp). Thế nào là tám? Ấy là:

Một là: nghĩ nhớ khắp điều **Thiện** (Kusala) thường chẳng quên mất.

Hai là: Đã tu căn lành thì nên khiến cho tăng trưởng

Ba là: Tùy theo Pháp đã nghe được, nhớ giữ chẳng quên

Bốn là: đối với nghĩa thâm sâu, hiểu rõ tinh tế

Năm là: Tâm ấy chẳng tùy theo sáu **Trần Cảnh** chuyển

Sáu là: Luôn dùng Chính Niệm thụ hộ **Căn Môn**

Bảy là: Vì chặt đứt tất cả **Pháp bất Thiện** (Akusala_dharma), vì khiến cho **Pháp Thiện** (Kusala-dharma) được viên mãn cho nên thường niệm chư Phật.

Tám là: Vì muốn thủ hộ các cái thành của Phật Pháp, **niệm** là con đường trước tiên được ánh sáng lớn

Thiện Nam Tử! Đây gọi là **tám loại Niệm Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám **Ý Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** (Ánh sáng của Ý soi chiếu trang nghiêm khắp). Thế nào là tám? Ấy là:

Y vào Ý của nghĩa, chẳng y theo Ý của lời nói.

Y vào Ý của Trí, chẳng y theo Ý của Thức.

Y vào Ý của Pháp, chẳng y theo Ý của phiền não.

Y vào Ý của Lý, chẳng y theo Ý của Phi Lý.

Y vào Ý của Tâm Bồ Đề, chẳng y theo Ý của Nhị Thừa.

Y vào Ý rộng lớn, chẳng y theo Ý hạn hẹp

Y vào Ý của Phật, chẳng y theo Ý của chúng Ma.

Y vào Ý của Đại Bi, chẳng y theo Ý tổn hại chúng sinh.

Đây gọi là **tám loại Ý Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám **Giải Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** (Ánh sáng của sự hiểu biết soi chiếu trang nghiêm khắp) hay biết các Pháp. Nhóm nào là tám? Ấy là:

Biết tất cả Pháp.

Biết Hạnh của chúng sinh.

Biết Tâm của chúng sinh.

Biết **bốn vô ngại**.

Biết Thể Tính của Pháp vốn có ánh sáng.

Biết Pháp trang nghiêm rộng lớn.

Biết nơi Pháp liễu nghĩa, chẳng liễu nghĩa.

Biết Pháp màu nhiệm sâu rộng của tất cả Phật.

Đây gọi là **tám loại Giải Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám **Pháp Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** (Ánh sáng của Pháp soi chiếu trang nghiêm khắp). Thế nào là tám? Ấy là:

Ánh sáng của Pháp Thế Gian soi chiếu trang nghiêm, nói các nghiệp mà chúng sinh đã gây tạo

Ánh sáng của Pháp Xuất Thế Gian soi chiếu trang nghiêm, vì cầu giải thoát các hàng chúng sinh, nên nói **Bát Nhã**

Ánh sáng của Pháp không có qua nhiệm soi chiếu trang nghiêm, nên tu tập Diệu Trí với Thánh Đạo

Ánh sáng của Pháp không có phiền não soi chiếu trang nghiêm, nên chẳng khởi **Dục Hữu** (cõi Dục) **Vô Minh Kiến** (Vô Minh chẳng rõ sự lý, chấp vào mọi loại Tà Kiến)

Vì ánh sáng của Pháp **Vô Vi** soi chiếu trang nghiêm, nên **Vô Tác Giải Thoát** (tức Vô Nguyện Giải Thoát) thường hiện trước mặt

Ánh sáng của Pháp **phiền não của Thánh** soi chiếu trang nghiêm, nên quán sát tướng Khách Trần phiền não

Ánh sáng của Pháp không có phiền não soi chiếu trang nghiêm, nên biết ánh sáng trong sạch thuộc Bản Tính của Tâm

Ánh sáng của Pháp Đại Niết Bàn soi chiếu trang nghiêm, nên biết tất cả Pháp vốn tịch diệt

Đây là **tám loại Pháp Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám **Trí Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** (Ánh sáng của Trí soi chiếu trang nghiêm khắp). Nhóm nào là tám? Ấy là:

Ánh sáng Trí của **tám người** (tám người thuộc **bốn Hướng, bốn Quả**) soi chiếu trang nghiêm

Ánh sáng Trí của **Tu Đà Hoàn** (Śrotāpanna) soi chiếu trang nghiêm

Ánh sáng Trí của **Tu Đà Hàm** (Sukṛtāgami) soi chiếu trang nghiêm

Ánh sáng Trí của **A Na Hàm** (Anāgami) soi chiếu trang nghiêm

Ánh sáng Trí của **A La Hán** (Arhat) soi chiếu trang nghiêm

Ánh sáng Trí của **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) soi chiếu trang nghiêm

Ánh sáng Trí của **các Bồ Tát** (Bodhisatvānām) soi chiếu trang nghiêm

Ánh sáng Trí Bồ Đề của **Phật** (Buddha) soi chiếu trang nghiêm

Đây gọi là **tám loại Trí Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám **Đế Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** (Ánh sáng của **sự chân thật không có sai lầm** (đế) soi chiếu trang nghiêm khắp). Nhóm nào là tám? Ấy là:

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) hay được **Giải Thoát Hiện Tiền Giác**. Đây là **Đế Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm thứ nhất** của Bồ Tát

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) được **Tu Đà Hoàn**. Đây là **Quang Chiếu Trang Nghiêm thứ hai**

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) được **Tur Đà Hàm**. Đây là **Quang Chiếu Trang Nghiêm thứ ba**

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) được **A Na Hàm**. Đây là **Quang Chiếu Trang Nghiêm thứ tư**

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) được **A La Hán**. Đây là **Quang Chiếu Trang Nghiêm thứ năm**

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) được **Bích Chi Phật**. Đây là **Quang Chiếu Trang Nghiêm thứ sáu**

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) được **Nhẫn** (Kṣānti) của **Bồ Tát**. Đây là **Quang Chiếu Trang Nghiêm thứ bảy**

Tu tập **Chân Đế** (Paramārtha) tỏ ngộ **Bồ Đề** (Bodhi) của **Phật**. Đây là **Quang Chiếu Trang Nghiêm thứ tám**

Đây gọi là **tám loại Đế Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám **Thần Thông Đại Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** (Ánh sáng lớn của **Thần Thông** soi chiếu trang nghiêm khắp). Nhóm nào là tám? Ấy là:

Ánh sáng lớn của **hào quang** (quang minh) soi chiếu trang nghiêm khắp, nên **Thiên Nhãn** (Devya-cakṣu) nhìn thấy hết mọi loại hình sắc

Ánh sáng của **Trí Tuệ tinh tế** soi chiếu trang nghiêm, nên **Thiên Nhĩ** (Devya-śrotra) từ xa nghe được mọi loại Pháp

Ánh sáng của **tùy thuận Chính Niệm** soi chiếu trang nghiêm, nên nghĩ nhớ được việc của đời trước trong vô lượng Kiếp quá khứ

Ánh sáng **Trí Tuệ của Bản Tính** soi chiếu trang nghiêm, nên tinh tế quán sát Tâm của chúng sinh.

Ánh sáng của **sự biết Tính của Hư Không không có chướng ngại** soi chiếu trang nghiêm, nên tự tại đi trong vô biên loại cõi nước.

Ánh sáng của **Trí Tuệ thanh tịnh** soi chiếu trang nghiêm, nên được viên mãn Trí không có phiền não.

Ánh sáng của **nhóm Phước Đức lớn** soi chiếu trang nghiêm, nên nhớ nuôi nấng yêu thương giúp đỡ các chúng sinh.

Ánh sáng của **nhóm Đại Trí Tuệ** soi chiếu trang nghiêm, nên chặt đứt mọi loại nghi ngờ của chúng sinh.

Đây gọi là **tám loại Thần Thông Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có chín **Nhân** (Hetu) tu hành được ánh sáng soi chiếu trang nghiêm. Nhóm nào là chín? Ấy là:

Từ Nhân tu hành được ánh sáng Trí soi chiếu, dùng để trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng **Bát Nhã** soi chiếu trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng **Giác Ngộ** soi chiếu trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng **Chính Kiến** soi chiếu trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng **Xa Ma Tha** (Śamatha:Thiền Chỉ) soi chiếu trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng của Quán màu nhiệm sâu xa soi chiếu trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng **biết Tâm người khác** soi chiếu trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng của chẳng động lui với Chính Giải Thoát soi chiếu trang nghiêm

Từ Nhân tu hành được ở ánh sáng **cực cứu cánh** soi chiếu trang nghiêm

Đây gọi là **chín Nhân tu hành** của Bồ Tát, được ánh sáng chiếu khắp, dùng để trang nghiêm

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** là:

“ **Tịnh Nghiệp** đời quá khứ

Lợi sinh, nhớ chẳng quên

Định, Tuệ gom căn lành

Làm vật đều hồi hướng

_ Tỳ nghe, nghĩ nhớ đúng

Nghĩa sâu, biết tinh tế

Chính Niệm giữ Căn Môn

Trần Cảnh an nhiên tịnh

_ Chẳng nên làm Pháp ác

Cần phải tu Pháp Thiện

Viên mãn nhớ trang nghiêm

Tự được Phật gia hộ.

_ Pháp thành, hay khéo giữ

Thắng Pháp lợi chúng sinh

Lìa ám, tròn **Tuệ Quang** (ánh sáng Tuệ)

Hay lợi chúng Trời Người

_ Được **Niệm Quang** này chiếu

Thầy đều trừ nghi hoặc

Tự nhiên trong **Niệm Trí**

Mau chứng Quả **Bồ Đề**

_ Dùng nghĩa trang nghiêm Ý

Chẳng tùy **tiếng** với **văn**

Y Trí, thanh tịnh tu

Chẳng y Thức phân biệt.

_ **Pháp Trí** trang nghiêm Ý

Phá **Hoặc** (phiền não) lìa ngu si

Bát Nhã Giáo Trí tròn

Bồ Đề không thác loạn.

_ Cầu Ý **Thắng Bồ Đề**

Chẳng tạp ở **Nhị Thừa**

Tâm rộng lớn không kém

Thuận: Phật, **ngược**: Ma dạy

_ Đại Bi trang nghiêm Ý

Chẳng cấu giận chúng sinh

Pháp đã biết, không nghi

Chẳng liễu nghĩa, khéo léo

_ Biết chúng sinh không sợ

Trí không ngại (vô ngại trí) vô biên

Người làm (tác giả) xưa nay **rỗng** (Śūnya: không)

Rõ Pháp, nhân duyên khởi

_ Khéo léo nói rộng lớn

Môn **Thắng Yếu** thâm sâu

Các Phật Pháp vô biên

Hiểu rõ đều cùng tận
_ Dùng **Thế Pháp Quang** (ánh sáng Pháp của đời) chiếu
_ Ất biệt nghiệp chúng sinh
_ Ánh sáng Pháp **Xuất Thế**
_ Bát Nhã, tướng hư không
_ Có lỗi với không lỗi
_ Trí tự tại đều biết
_ Trí hợp **Thánh Đạo** tu
_ Lợi vật đều gạt quả
_ **Hữu Lộ** với **Vô Lộ**
_ Ánh sáng Pháp biết hết (vô bất tri: không có gì chẳng biết)
_ Chặt hẳn nguồn phiền não
_ Hay làm lợi Người, Trời
_ Pháp **Hữu Vi, Vô Vi**
_ Trí Tuệ thường thuận biết
_ Cấu Uế thấy đều không
_ Các Hạnh được quyết định
_ Xa lìa Pháp sinh tử
_ **Trí không ngại** (vô ngại trí) thường hành
_ Biết nguồn gốc phiền não
_ **Tính** (Prakṛti): Thể ánh sáng sạch
_ Pháp Niết Bàn giải thoát
_ Sinh khởi xưa nay **như** (tathā)
_ Vô biên ánh sáng Pháp
_ Trang nghiêm Thế Đại Thừa
_ **Người thứ tám** (? tám hạng người trong 4 Hướng 4 Quả), **Trí khác** (tha trí)
_ **Tu Đà Hoàn** cũng thế
_ Cùng với **Tu Đà Hàm**
_ **A Na Hàm** cũng vậy
_ **La Hán, Bích Chi Phật**
_ **Bồ Tát** với **Như Lai**
_ Trí ở trong Pháp này
_ Mỗi mỗi đều tùy duyên.
_ **Đế Quang** chiếu đầy đủ
_ Cúng mạnh khéo tu hành
_ Nương **Nhân** (Hetu) được **Quả** (Phala) tròn
_ Chẳng **biến** (thay đổi, biến đổi) Nghĩa **chân thẳng**
_ Tu tập các **Thánh Đế**
_ Vào **Giải Thoát Quả Môn**
_ Bốn Quả thứ tự thành
_ Duyên Giác, Bồ Tát Nhẫn
_ Hay phá các Đạo khác
_ Giống như vua Sư Tử
_ Giác Ngộ **Phật Bồ Đề**
_ Đều do **Đế Quang** chiếu
_ Thần Thông Thiên Nhân thấy
_ Sắc nhỏ nhiệm không sót
_ Thiên Nhĩ nghe rõ ràng
_ Tiếng mười phương, rõ khắp

_ Nhớ **na do Kiếp** xưa
Pháp Giới, các Như Lai
Khéo biết Tâm chúng sinh
Tự nhiên **Trí Quang** chiếu
_ Tự tại đạo các cõi
Trí Quang chiếu không sót
Sắc tướng như hư không
Vô Lậu Quang nghiêm Thế
_ Đầy đủ Phước vô biên
Nuôi khắp các chúng sinh
Trí không dính (vô trước trí), trang nghiêm
Chặt lưới nghi hữu tình
_ Nhân tu được Trí Tuệ
Giác Ngộ, **biện** vô biên
Thấy đúng (chính kiến) Tâm **Chỉ** (Śamatha), **Quán** (Vipassāna)
Rốt ráo mé vô biên
_ Biết **Giáo** (śāstra), hành đầy đủ
Tâm **niệm, Pháp, Trí** tròn
Đế Quang với **Thần Thông**
Pháp **Quang Chiếu Trang Nghiêm**
_ Tám loại đều thanh tịnh
Đại Uy Đức Quang này
Tuy chưa được Bồ Đề
Hay làm các việc Phật”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói Pháp **Thần Thông Đại Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** này xong thời các Bồ Tát đi đến từ cõi Phật ở mười phương với các Người, Trời, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di dùng mọi loại cúng dường, cung kính lễ bái. Vô lượng vô số vô biên chúng sinh đều phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), vô lượng Bồ Tát được **Vô Sinh Pháp Nhẫn**.

KINH THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ ĐÀ LA NI BÁT NHÃ CĂN BẢN SỰ NGHIỆP TRANG NGHIÊM _ PHẨM THỨ TÁM _

Lúc đó, trong Hội có một vị Bồ Tát tên là **Bát Nhã Phong** (Prajña-kūṭa) nương theo Thần Lực của Đức Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, lễ hai bàn chân của Đức Phật, quỳ gối phải sát đất, cung kính chấp tay, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói Môn **Hồi Hướng Trang Nghiêm Đà La Ni** của các Đại Bồ Tát, sự nghiệp Đại Bi của chư Phật Bồ Tát, Pháp Môn **Anh Lạc Đại Quang Phổ Chiếu Trang Nghiêm** của Bồ Tát. Làm sao tu được tất cả Pháp ấy? Dùng Pháp nào để làm **căn bản** (Mūla)? Làm sao được rồi thì vĩnh viễn chẳng quên mất, **nhớ yêu thương giúp đỡ** (Maitra-smṛti: từ niệm), nuôi nấng tất cả chúng sinh?”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bát Nhã Phong Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Bồ Tát hiện tại hay đối với căn bản của **Bát Nhã thâm sâu** (Gaṃbhīra-prajña: Trí Tuệ thâm sâu) an trụ chẳng động với hay làm sự nghiệp của Bát Nhã, liền được **Hồi Hướng Tổng Trì** như lúc trước, cho đến Công Đức của **Quang Chiếu Trang Nghiêm**. Được xong chẳng quên, tức là nơi sinh trưởng nuôi nấng tất cả chúng sinh

Thời **Bát Nhã Phong Bồ Tát** lại bạch Phật rằng: “Lành thay Thế Tôn! Nguyên vì con nói. Thế nào gọi là **căn bản của Bát Nhã**? Thế nào gọi là **sự nghiệp của Bát Nhã**?”

Đức Phật nói: “Này Thiện Nam Tử! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Thiện Nam Tử! Căn Bản của Bát Nhã hay sinh ra **Bát Nhã** (Prajña: trí tuệ), tức là **mẹ của Bát Nhã** (Prajña-mātr: Bát Nhã Mẫu). Sự nghiệp của Bát Nhã tức là **chỗ đã được sinh ra** (sở sinh)

Thiện Nam Tử! Nếu các Bồ Tát nghe được tất cả Pháp Môn chưa được nghe, tức là mẹ của **Bát Nhã Căn Bản**. Như chỗ đã được nghe ấy, rộng vì người khác nói, tức là sự nghiệp mà Bát Nhã đã tạo làm.

Tùy theo Pháp đã được nghe, xem xét suy nghĩ kỹ lưỡng, tức là mẹ của Bát Nhã Căn Bản. Nếu suy nghĩ xong, vì người khác hiển bày, tức là sự nghiệp mà Bát Nhã đã tạo làm.

Chính Niệm quán sát là mẹ của Bát Nhã. An trí chúng sinh ở trong Chính Niệm là Nghiệp của Bát Nhã

Chỗ làm tinh tiến là mẹ của Bát Nhã. Lúc tu hành chính đúng là nghiệp của Bát Nhã

Tự Tâm sáng tỏ là mẹ của Bát Nhã. Hiển bày cho người khác là nghiệp của Bát Nhã

Ưa thích trụ vắng lặng là mẹ của Bát Nhã. Biến vốn vắng lặng là nghiệp của Bát Nhã

Ưa thích ở một mình là mẹ của Bát Nhã. Một đường lối thanh tịnh là nghiệp của Bát Nhã.

Tu hành **Diệu Quán** (Pratyave-kṣaṇa) là mẹ của Bát Nhã. Được **Tuệ Giải Thoát** (Prajñā-vimukti) là nghiệp của Bát Nhã.

Tu **ba Giải Thoát Môn** (Trīṇi-vimokṣa-mukhāni: gồm có Không Môn, Vô Tướng Môn, Vô Nguyện Môn) là mẹ của Bát Nhã. Ba Trí hiện tiền là nghiệp của Bát Nhã

Tu tập **Niệm Xứ** (Smṛty-upasthāna) là mẹ của Bát Nhã. Lìa niệm thanh tịnh là nghiệp của Bát Nhã

Tu tập **Chính Đoạn** (Samyak-prahāṇāni: chính cần) là mẹ của Bát Nhã. Biết **Pháp Tính Đoạn** (Dharmatā-prahāṇāni) là nghiệp của Bát Nhã

Tu tập **Thần Túc** (Rddhi-viśaya-jñāna) là mẹ của Bát Nhã. **Vô Công Dụng Hạnh** (chỉ Trí thuần thực không có phân biệt của Bồ Tát ở Bất Động Địa, Thiện Tuệ Địa, Pháp Vân Địa) là nghiệp của Bát Nhã

Hay tin **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya) là mẹ của Bát Nhã. Vượt qua các sự dính mắc là nghiệp của Bát Nhã.

Tinh rỗng không có tạp là mẹ của Bát Nhã. Thân Tâm an vui là nghiệp của Bát Nhã.

Thường niệm **Pháp tốt lành** (Kusāla-dharma:thiện pháp) là mẹ của Bát Nhã. Chẳng trụ tướng niệm là nghiệp của Bát Nhã.

Biết thứ tự **Định** (Samādhi) là mẹ của Bát Nhã. Được **Đẳng Dẫn** (Samāhita) của **Tính** (Prakṛti) là nghiệp của Bát Nhã

Tu tập căn lành là mẹ của Bát Nhã. Khéo biết quá khứ triển chuyển Căn Tính là nghiệp của Bát Nhã.

Trụ chắc ở **năm Lực** (Pañca-balāni: gồm có Tín Lực, Tinh Tiến Lực, Niệm Lực, Định Lực, Tuệ Lực) là mẹ của Bát Nhã. Hay phá vỡ các **Ma** (Māra) là nghiệp của Bát Nhã

Thuận nhãn theo Pháp **bảy loại Bồ Đề Phần** (Sapta-bodhyaṅgāni) là mẹ của Bát Nhã. Biết các **Pháp Tính** (Dharmatā) tùy thuận giác ngộ là nghiệp của Bát Nhã

Tập **Thánh Đạo Phần** (Āryāṣṭāṅgika-mārga:tám Thánh Đạo) là mẹ của Bát Nhã. Biết như **kết bè vượt qua sông** (phiệt dụ) đã tỏ ngộ **Pháp Thể** (Dharma-svabhāva: thể tính của các Pháp) chẳng trụ ở **Pháp** (Dharma) cùng với **Phi Pháp** (Adharma) là nghiệp của Bát Nhã

Khéo hay tu hành **Khổ, Tập, Diệt, Đạo** là mẹ của Bát Nhã. **Diệt Đế** (Duhkha-nirodha-satya) hiện tiền là nghiệp của Bát Nhã

Quán sát nhỏ nhiệm tinh tế **Kinh chẳng liễu nghĩa** là mẹ của Bát Nhã. Y theo **Kinh liễu nghĩa** tùy thuận tu hành là nghiệp của Bát Nhã.

Tùy theo Pháp đã được nghe, tổng trì chẳng quên là mẹ của Bát Nhã. Tùy theo nghĩa tu hành là nghiệp của Bát Nhã

Y theo Trí quán sát là mẹ của Bát Nhã. Tùy thuận Trí thực hành là nghiệp của Bát Nhã

Chẳng chấp **Ta, Người** là mẹ của Bát Nhã. Y theo Pháp tu hành là nghiệp của Bát Nhã

Quán sát các Pháp thấy đều **không có thường** (Anitya:vô thường) là mẹ của Bát Nhã. Biết tất cả Pháp vốn chẳng sinh diệt là nghiệp của Bát Nhã

Quán sát các **luu chuyển tạo ứng** (Samskāra:hành) thấy đều là **Khổ** (Duhkha) là mẹ của Bát Nhã. Rõ tất cả Pháp vốn không có **luu chuyển tạo ứng** (hành) là nghiệp của Bát Nhã

Quán sát nhỏ nhiệm tinh tế các Pháp **không có cái Ta** (Anātman:vô ngã) là mẹ của Bát Nhã. Biết các chúng sinh vốn có Trí thanh tịnh là nghiệp của Bát Nhã.

Quán sát nhỏ nhiệm tinh tế **Niết Bàn vắng lặng** là mẹ của Bát Nhã. Biết tất cả Pháp vốn tự Niết Bàn là nghiệp của Bát Nhã.

Nghe nghĩa thâm sâu, Tâm chẳng kinh sợ là mẹ của Bát Nhã. Được nghĩa không có ngăn ngại là nghiệp của Bát Nhã.

Nghe **Thắng Nghĩa Đế**, Tâm chẳng kinh sợ là mẹ của Bát Nhã. Được Pháp không có ngăn ngại là nghiệp của Bát Nhã.

Nghe ngôn từ màu nhiệm, phân tích nghĩa của câu mà Tâm chẳng kinh sợ là mẹ của Bát Nhã. Được **Từ** (lời văn) không có ngăn ngại là nghiệp của Bát Nhã.

Nghe Biện Tài của Phật mà chẳng kinh sợ là mẹ của Bát Nhã. Được **Biện** (biện bác, biện luận) không có ngăn ngại là nghiệp của Bát Nhã.

Nhân vào chúng sinh với Pháp duyên theo **Từ** (Maitra:Yêu thương giúp đỡ) là mẹ của Bát Nhã. Không có Duyên mà **yêu thương giúp đỡ** (Maitra:từ) là nghiệp của Bát Nhã

Vì **ta người** mà **thương xót** (Kāruṇa: bi) là mẹ của Bát Nhã. Xa lìa hai loại **ta người** thì **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) là nghiệp của Bát Nhã.

Suy nghĩ **Pháp Hỷ** là mẹ của Bát Nhã. Không lấy không bỏ là nghiệp của Bát Nhã

Lìa **Tham** (Lobha) **Sân** (Dveṣa) mà **buông bỏ** (Upekṣa:xả) là mẹ của Bát Nhã. Không có hai loại buông bỏ là nghiệp của Bát Nhã

Thường **niệm chư Phật** là mẹ của Bát Nhã. Hiểu rõ **Pháp Thân** (Dharma-kāya) là nghiệp của Bát Nhã.

Thường **niệm nơi Pháp** là mẹ của Bát Nhã. Ở Pháp không có nhiễm là nghiệp của Bát Nhã.

Chuyên Tâm **niệm Tăng** là mẹ của Bát Nhã. Quán Tính **Vô Vi** là nghiệp của Bát Nhã.

Thường **niệm nơi buông bỏ** là mẹ của Bát Nhã. Buông bỏ các **phiền não** (Kleśa) là nghiệp của Bát Nhã.

Thường **niệm Tịnh Giới** là mẹ của Bát Nhã. Biết Giới không có hành (vô hành giới) là nghiệp của Bát Nhã.

Thường **niệm nơi chư Thiên** là mẹ của Bát Nhã. **Pháp Thể** thanh tịnh là nghiệp của Bát Nhã.

Đầy đủ **Đa Văn** (Bahu-śruta) là mẹ của Bát Nhã. Ở trong **Chúng** (Saṃgha) không có sợ hãi là nghiệp của Bát Nhã.

Tu nghiệp **Thắng Thiện** là mẹ của Bát Nhã. Biết không có nghiệp báo là nghiệp của Bát Nhã.

Biết sự biến hóa của Phật là mẹ của Bát Nhã. Được Đại Trí Tuệ là nghiệp của Bát Nhã.

Vì lợi cho chính mình là mẹ của Bát Nhã. Lợi mình lợi người là nghiệp của Bát Nhã.

Hay đối với tám vạn bốn ngàn **Pháp Uẩn** (Dharma-skandha) bình đẳng thọ trì là mẹ của Bát Nhã. Được ở tám vạn bốn ngàn **Pháp Trí** (Dharma-jñāna) là nghiệp của Bát Nhã.

Biết nói **Pháp Trí** là mẹ của Bát Nhã. Biết nói **chẳng trống rỗng** (bất không) là nghiệp của Bát Nhã.

Dạy bảo khiến cho chúng sinh phát Tâm Bồ Đề là mẹ của Bát Nhã. An trí chúng sinh trong **Bát Nhã Ba La Mật Đa Phương Tiện Thiện Xảo Bất Thoái Địa** là nghiệp của Bát Nhã.

Sợ hãi **Nhân** (hetu) **Nghiệp** (Karma) thọ sinh trong ba cõi là mẹ của Bát Nhã. Chẳng buông bỏ sinh tử, tùy ý thọ nhận Thân là nghiệp của Bát Nhã.

Nhẫn nại thọ nhận âm thanh là mẹ của Bát Nhã. Tu hành sự nhẫn nại của Tính là nghiệp của Bát Nhã.

Nếu được **Tận Trí** (Kṣaya-jñāna) là mẹ của Bát Nhã. Được **Vô Sinh Trí** (Anutpāda-jñāna) của Tính là nghiệp của Bát Nhã.

Được **Tùy Thuận Nhẫn** là mẹ của Bát Nhã. Được **Vô Sinh Nhẫn** là nghiệp của Bát Nhã.

Trụ **Bất Thoái Địa** là mẹ của Bát Nhã. Được **Quán Đỉnh Địa** là nghiệp của Bát Nhã.

Ngồi dưới cây Bồ Đề là mẹ của Bát Nhã. Biết không có gì chẳng cùng tận, hiểu biết khắp **niệm** nhỏ nhiệm, hiện chứng **Như Như** (Tathatā), sát na Tâm diệt cùng với Trí tương ứng, được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Đây là **sự nghiệp cứu cánh trang nghiêm của Bát Nhã** của Bồ Tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** là:

“_ Nghe Pháp chẳng phóng dật

Tịnh trì **Bát Nhã Mẫu** (Prajñā-mātṛ: mẹ của Trí Tuệ)

Sức **Từ** (Maitra) vì người nói

Siêng tu nghiệp Bát Nhã

_ **Chính Niệm** khéo suy nghĩ

Đây là **Bát Nhã Mẫu**

Tự nghĩ, vì người nói

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu Chính Niệm tu tập

Đây là **Bát Nhã Mẫu**

Tự tu, khiến người trụ

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu tu **Chính Tinh Tiến**

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu tu xong, diễn nói

Tức là nghiệp Bát Nhã

_ Nếu Tâm và Trí đủ

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu hay nói **Tâm** (citta), **Trí** (Jñāna)

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu riêng hành vắng lặng

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu không có Thân Tâm

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu xa lìa **hội nháo** (hỗn tạp rối loạn ồn ào)

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu riêng trụ Chính Niệm

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu yêu thích quán sâu

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu được **Trí Giải Thoát** (Jñāna-vimukti)

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu tu **ba Giải Thoát** (không, vô tướng, vô nguyện)

Đây là Bát Nhã Mẫu

Ba Trí hiện trước mặt

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu tập **Niệm Trụ** (Smṛty-upasthānāni)

Đây là Bát Nhã Mẫu

Vô niệm (không có niệm hư vọng) hiện trước mặt

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Bỏ ác tu nghiệp thiện

Đây là Bát Nhã Mẫu

Pháp này **Bản Tính** tịnh

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Tu tập **bốn Thần Túc** (Catvāra-rddhipādāḥ: *gồm có Dục Tam Ma Địa Đoạn Hành Thành Tựu Thần Túc, Tâm Tam Ma Địa Đoạn Hành Thành Tựu Thần Túc, Cần Tam Ma Địa Đoạn Hành Thành Tựu Thần Túc, Quán Tam Ma Địa Đoạn Hành Thành Tựu Thần Túc*)

Đây là Bát Nhã Mẫu

Thần Túc (Rddhipādāḥ) không công dụng

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Tin sâu Môn giải thoát

Đây là Bát Nhã Mẫu

Tâm xa lìa, không dính

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Thường tinh tiến không giảm

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu Thân Tâm an vui

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Khéo niệm, chẳng phóng dật

Đây là Bát Nhã Mẫu

Chẳng trụ tất cả xứ
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ **Diệu Định** tùy giác ngộ
Đây là Bát Nhã Mẫu
Bản Tính, **Đẳng Dẫn** (Samāhita) hành
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nếu trụ căn **Diệu Tuệ**
Đây là Bát Nhã Mẫu
Biết các Căn chúng sinh
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nếu tu tập **năm Lực** (Pañca-balāni)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Được Trí không tồi phục
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Thuận nhẫn **bảy Giác Phần** (Sapta-bodhyaṅgāni)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Tùy hiểu các Pháp Tính
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Tu tập **Thánh Đạo Chi** (tám Thánh Đạo)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Hay bỏ **Pháp** (Dharma), **Phi Pháp** (Adharma)
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Biết **Khổ Ác Tập** (tức **Tập Đế**: Samudaya-satya) sinh
Đây là Bát Nhã Mẫu
Tịch diệt (Vyupāśama) hiện trước mặt
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Quán sát **bất liễu nghĩa**
Đây là Bát Nhã Mẫu
Y nơi **Kinh liễu nghĩa**
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nghe Pháp, giữ không quên
Đây là Bát Nhã Mẫu
Tùy **Giáo** (Śāstra) hay phụng hành
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Chẳng y **Thức** (Vijñāna) tu **Thiền** (Dhyāna)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Y **Trí** (Jñāna) mà phụng hành
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Không chút chấp **ta, người**
Đây là Bát Nhã Mẫu
Y Pháp mà tu hành
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Biết các **Hành** (saṃskṛta) không thường (vô thường)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Biết Pháp vốn chẳng sinh
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Tin các **Hành** là khổ
Đây là Bát Nhã Mẫu
Nếu biết không có Hành

Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nơi nghĩa **rỗng** (sūnya: không), quán sát
Đây là Bát Nhã Mẫu
Thuận nghĩa, không hai bên
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nghĩa **Vô Ngã** (Anātman) dứt nghi
Đây là Bát Nhã Mẫu
Pháp này vốn thanh tịnh
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Tin **Niết Bàn** (Nirvāṇa) vắng lặng
Đây là Bát Nhã Mẫu
Chúng sinh Bản Tính **tịch** (lặng yên)
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Tùy thuận quán nghĩa sâu
Đây là Bát Nhã Mẫu
Tùy hiểu nghĩa không ngại
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nếu tin sâu **Pháp Tính** (Dharmatā)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Được **Pháp Vô Ngại Giải** (Dharma-pratisaṃvid)
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nghe các **Tiếng** (Śabda: thanh) không sợ
Đây là Bát Nhã Mẫu
Phân tích **Từ** (lời nói) không ngại
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Tâm chẳng sợ **biện tài**
Đây là Bát Nhã Mẫu
Được **biện tài** không ngại
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nhân sinh Pháp, khởi **Từ** (Maitra: yêu thương giúp đỡ)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Nếu được **Vô Duyên Từ**
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Vì **ta người** khởi **Bi** (Kāraṇa)
Đây là Bát Nhã Mẫu
Không **hai lợi** (lợi mình lợi người) mà **Bi**
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nơi Pháp: **yêu, thích, vui**
Đây là Bát Nhã Mẫu
Không lo, không **yêu vui**
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Nếu hay không **yêu, giận**
Đây là Bát Nhã Mẫu
Ở hai, được giải thoát
Tức sự nghiệp Bát Nhã
_ Đầy đủ **niệm chư Phật**
Đây là Bát Nhã Mẫu
Nếu tùy thuận **Pháp Thân**
Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Luôn thường hay **niệm Pháp**
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Nếu biết Pháp không dính
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Được đầy đủ **niệm Tăng**
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Nơi **Vô Vi** tùy hiểu
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Người Trí luôn **niệm xả**
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Nếu **buông** (xả) các phiền não
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Nếu **niệm Giới thanh tịnh**
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Trụ Giới không phiền não
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ **Niệm Đại Uy Đức Thiên**
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Luôn niệm nơi vắng lặng
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Tùy cầu, lắng nghe Pháp
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Không Pháp có thể cầu
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Hay làm nghiệp **diệu thiện**
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Không Nghiệp có thể làm
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Biết hiện bày Niết Bàn
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Được uy đức Đại Trí
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Được lợi mình đầy đủ
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Hay nhiều lợi chúng sinh
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Thọ trì **Diệu Pháp Uẩn**
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Tự biết, **ngộ** (tỏ ngộ) chúng sinh
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Nếu biết Tâm Trí người
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Trụ **ba Thừa** (Trì-nyāyāni: *gồm có Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa, Bồ Tát Thừa*), **xuất ly** (Naiṣkramya: *vượt thoát khỏi của sinh tử luân hồi mà thành biện Phật Đạo*)
 Tức sự nghiệp Bát Nhã
 _ Khiến khởi Hạnh lợi người
 Đây là Bát Nhã Mẫu
 Nếu hay lợi bình đẳng

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ **Sợ các cõi** (chư hữu) thiêu đốt

Đây là Bát Nhã Mẫu

Chẳng bỏ nơi sinh tử

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Tùy thuận **âm thanh nhẫn**

Đây là Bát Nhã Mẫu

Tu hành nơi **Tính nhẫn**

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu được nơi **Tận Trí** (Kṣaya-jñāna)

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu được **Vô Sinh Trí** (Anutpattika-jñāna)

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu tu **Tùy Thuận Nhẫn**

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu được **Vô Sinh Nhẫn**

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Nếu đến **Bất Thoái Địa** (Avinivartanīya-bhūmi)

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu được **Quán Đỉnh Địa** (Abhiṣeka-bhūmi)

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Ngồi dưới cây Bồ Đề

Đây là Bát Nhã Mẫu

Nếu được **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)

Tức sự nghiệp Bát Nhã

_ Các Nghiệp Bát Nhã này

Do phát Tâm Bồ Đề

Nếu được **Tâm giải thoát** (Citta-vimukti: *do sức Định mà ở cảnh Định được giải thoát*)

Thành các nghiệp Bát Nhã

_ Nếu ở Tâm Bồ Đề

Thường an trụ chẳng động

Liên thành Bát Nhã Mẫu

Thường làm các sự nghiệp

_ Như vậy các nghiệp thiện

Các **Thắng Nghĩa** của Phật

Thần Lực, **Vô Ngại Biện** (biện luận không có trở ngại)

Do Tâm **Thắng Bồ Đề**

_ Nếu khen Tâm Bồ Đề

Hết thấy các Công Đức

Trải qua nhiều ức Kiếp

Xung tán chẳng thể hết

_ Đã sinh Phật ba đời

Tất cả các Công Đức

Nên nói Tâm Bồ Đề

Các **Phật Mẫu** (Buddha-mātṛ) mười phương

_ Nếu có muốn cúng dường

Vô lượng **Tịch Tĩnh Tôn**

Nên phát Tâm Bồ Đề

Phước hơn cúng dường Phật”

Khi Đức Thế Tôn nói Pháp Môn **Sự Nghiệp Trang Nghiêm của Bát Nhã Ba La Mật Đa Mẫu** này thời mười phương vô lượng vô số cõi Phật chấn động theo sáu cách. Đạo Trường **Chúng Diệu Bảo Trang Nghiêm** này cũng lại chấn động.

Lúc đó, Bát Nhã Phong Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà mười phương giới vô lượng vô số các cõi nước Phật này chấn động theo sáu cách? Đạo trường **Chúng Bảo Vong Trang Nghiêm** này trụ tại hư không cũng chấn động theo sáu cách?”

Đức Phật bảo Bát Nhã Phong Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Do Pháp Môn **Sự Nghiệp Bát Nhã Trang Nghiêm của Bát Nhã Ba La Mật Đa Mẫu** này, chư Phật quá khứ đã nói, chư Phật vị lai sẽ nói, chư Phật hiện tại nay nói. Nếu các Bồ Tát được Bát Nhã này thì Tâm như Hư Không, không có trụ dính. Nay Ta vì ông với Đại Chúng này nói Pháp Môn này. Do nhân duyên đây, nay Đại Địa của các Thế Giới đều chấn động”

Bấy giờ, trong Chúng có một vị Bồ Tát tên là **Vô Úy Biện Tài** liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tiến lên phía trước, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà vị Bồ Tát này có tên gọi là **Bát Nhã Phong** (Prajñā-kūṭa)?”

Đức Phật nói: “Này Thiện Nam Tử! Về thời xa xưa, có Đức Phật hiện ra, tên là **Cát Tường Thủ Hộ Như Lai** (Śrī-rakṣa-tathāgata) Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn... Thế Giới tên là **Diệu Hữu**, kiếp tên là **Vô Cấu** (Amala). Chúng sinh ở cõi ấy thọ nhận mọi loại vui thích, thọ mệnh nửa kiếp, không có người chết yểu. Trong Thế Giới ấy, hết thầy Người Trời, sắc tướng, thức ăn uống, cung điện, lầu gác, thọ dụng vật dùng đều ngang bằng không có khác. Chỉ có con người ở trên mặt đất, chư Thiên ở hư không... để phân loại riêng. Trong Thế Giới ấy, chỉ có Đức Phật là **Pháp Vương** (Dharma-rāja) lại không có vị vua khác, chẳng phụng sự chư Thiên khác, cũng chẳng lễ bái phụng sự các vị **Thần Kỳ** khác, cũng chẳng làm Nghiệp khác, chẳng khởi **niệm** khác. Chỉ siêng năng cúng Phật, lắng nghe Diệu Pháp. Chẳng ở trong **bào thai** (thai tạng) mà đều hóa sinh. Không có tên gọi người nữ, cũng không có tên gọi **tội**, cũng không có tên gọi **phạm Giới**. Chúng sinh trong cõi ấy chỉ thường siêng năng tu Pháp Môn **Sự Nghiệp Bát Nhã Trang Nghiêm của Bát Nhã Mẫu** này. Đức Cát Tường Thủ Hộ Như Lai ấy có bốn vạn hai ngàn các chúng Bồ Tát, tám vạn bốn ngàn Thanh Văn Đệ Tử

Thiện Nam Tử! Các Bồ Tát ấy đều có Biện Tài, Trí Tuệ rộng lớn vô lượng vô biên

Lúc đó, Đức Phật ấy tập hợp một trăm câu chi **câu hỏi căn vặn** (nạn vấn), rồi báo cho khắp tất cả chúng Bồ Tát rằng: “Trong Đại Chúng các ông, ai hay dũng mãnh phát khởi Tâm **Đại Trượng Phu Xuất Thế**, đối với một trăm câu chi câu hỏi căn vặn mà Ta đã tập hợp, có thể ở bao nhiêu Thời, trong mỗi một câu hỏi đều dùng trăm ngàn câu chi Pháp Môn để giải thích?”

Trời trong Hội này, có vị Bồ Tát tiến lên phía trước, bạch Phật rằng: “Con ở một ngày sẽ giải thích được”.

Hoặc có vị Bồ Tát nói: “Bảy ngày đêm sẽ giải thích được”.

Hoặc nói nửa tháng, hoặc nói một tháng, hoặc nói sáu tháng, hoặc nói một năm sẽ giải thích được

Bấy giờ, trong Hội có một vị Bồ Tát tên là **Niệm Ý** (Smṛty-manas) tiến lên phía trước bạch với Đức Phật **Cát Tường Thủ Hộ** rằng: “Thế Tôn! Con sẽ chẳng rời khỏi tòa ngồi, chẳng dời đổi uy nghi, đối trước Đấng Như Lai với Đại Chúng, đều hay giải thích các câu hỏi như vậy”

Nói lời này xong, liền ở lúc đấy, tác tiếng rống Sư Tử, hiện sức tự tại, khiến cho ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp Thế Giới, khiến cho nơi ấy cảnh giác.

Thời Đại Chúng của Hội với **Tứ Thiên Vương Thiên** (Cāturmahārājakāyika-deva), **Tam Thập Tam Thiên** (Trayastrimśa), **Tô Dạ Ma Thiên** (Suyama), **Đâu Suất Đà Thiên** (Tuṣita), **Lạc Biến Hóa Thiên** (Nirmāṇa-rati), **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vaśa-vartin) cho đến **Tịnh Cư** (Śuddhāvāsa). Chư Thiên như vậy được ánh sáng cảnh giác thấy đều tập hội. Với các **Rồng** (Nāga), **Thần** (Devatā), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kimnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Maṇuṣya), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya), **Tại Gia** (Gṛha-stha), **Xuất Gia** (Pravrajyā), vô lượng phẩm loại được ánh sáng cảnh giác thấy đều đến ngồi trong Hội. Như vậy trải qua một khoảng sát na chưa đến chốc lát, khiến cho Đạo Trường này rộng dài bằng phẳng ngay ngần mười ngàn Do Tuần.

Khi ấy, Niệm Ý Bồ Tát thấy Đại Chúng này đều đã vâng tập, liền dùng sức của Phước Đức với sức của Trí Tuệ, sức của niệm, sức của Pháp, sức của Đà La Ni, sức của Diệu Biện Tài, sức của Đại Vô Úy, sức Uy Đức của Phật. Dùng sức này cho nên một trăm câu chi câu hỏi được tập hợp ấy, nghe xong thọ trì, đối trước Đức Chư Lai với Đại Chúng, trong câu hỏi lúc trước mỗi mỗi đều dùng trăm ngàn câu chi Pháp Môn giải thích tròn đủ không có khuyết thiếu, không thể tồi hoại, tùy theo nhóm loại ấy ứng với căn khí ấy mà diễn nói liên tục chẳng dứt đoạn, phân tích vi diệu nghĩa lý của câu chữ.

Khi nói Pháp này thời âm thanh ấy tràn đầy khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, từ Tứ Thiên Vương Thiên cho đến **Tịnh Cư**, tất cả chư Thiên đều nghe âm thanh ấy, đều hiểu nghĩa ấy. Các Thiên Chúng này phát ra lời nói như vậy: “Ký đặc hiếm có! Bồ Tát **Niệm Ý** mới có thể như vậy!”

Này Thiện Nam Tử! Lúc Niệm Ý Bồ Tát nói Pháp này thời trong Hội có sáu mươi ngàn câu chi na do tha chúng sinh phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), bốn mươi ngàn câu chi na do tha Bồ Tát được **Vô Sinh Pháp Nhãn** (Anutpattika-dharma-kṣānti)

Bấy giờ, Đức Cát Tường Thủ Hộ Như Lai khen ngợi Bồ Tát **Niệm Ý** rằng: “Lành thay! Lành thay Chân Đại Trọng Phu!”

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Śākya-muṇi) bảo Vô Úy Biện Tài Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Ý của ông thế nào? Niệm Ý Bồ Tát lúc đó, há là người nào khác, nay chính là Bát Nhã Phong Bồ Tát vậy.

Thiện Nam Tử! Do Bồ Tát này có vô lượng Biện Tài Trí Tuệ cao thắng như vậy, nên có tên là **Bát Nhã Phong** (Prajñā-kūṭa: đỉnh núi Trí Tuệ). Nhân vào Biện Tài Trí Tuệ của Bồ Tát này khiến cho Pháp Môn **Bát Nhã Sự Nghiệp Trang Nghiêm của Bát Nhã Ba La Mật Mẫu** hiện ra tại Thế Gian”.

Đức Phật lời này xong. Khi ấy, mười phương vô lượng vô số chẳng thể tính đếm, chẳng thể xưng nói, chẳng thể đo lường mọi loại cõi Phật, các Bồ Tát Ma Ha Tát có uy đức lớn, với vô lượng chư Thiên có uy đức lớn, Rồng, Thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di... tất cả Đại Chúng nghe Đức Phật nói Pháp Môn **Bát Nhã Sự Nghiệp Trang Nghiêm của Bát Nhã Ba La Mật Mẫu** này, đều vui mừng hơn hở. Đem mọi loại hoa, hương, hương xoa bôi, hương bột với các chuỗi Anh Lạc, vòng hoa, dây đai, quần áo, phướng, phan, dù lọng với mọi loại âm nhạc là đàn Không Hầu, đàn Tỳ Bà, trống, sáo, ca thối âm nhạc mỹ diệu.... dùng cúng dường Đức Phật

với Đại Chúng. Vô lượng chúng sinh phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề,
ba mươi sáu câu chi na do tha Bồ Tát đều được **Vô Sinh Pháp Nhãn**.

KINH THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ ĐÀ LA NI
QUYÊN THỨ TÁM (Hết)